TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/DS-ST
Ngày: 05-6-2018
V/v Đòi lại tài sản quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

2. Ông Nguyễn Khắc Hòa.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Hồng Diên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 325/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp đòi lại tài sản quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2018 và Thông báo dời ngày xét xử số 07/TB-TA ngày 08 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1975;

Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1978;

Cùng cư trú tại: Tổ 13, ấp A, xã B, huyện Tân Biên, Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Nh: Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1975; cư trú tại: ấp A, xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 14/3/2018); có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964;

Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1971;

Cùng cư trú tại: ấp A, xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Lâm Thị Đ, sinh năm 1947;

Cư trú tại: Ấp A, xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Nh và ông Lê Văn Ch trình bày:

Vào năm 2005, bà và ông Lê Văn Ch có nhận chuyển nhượng 01 phần đất diện tích 507 m^2 của bà Lâm Thị Đ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00689 ngày 09/01/2006 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh cấp cho bà Nguyễn Thị Nh và Lê Văn Ch. Đến năm 2007, bà quen biết vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Kim H do thấy hoàn cảnh vợ chồng ông H khó khăn nên ông bà cho vợ chồng ông H mượn phần đất có diện tích nêu trên để ở. Ông bà có nói với ông H là khi nào con của ông bà không ở trên phần đất này thì ông bà sẽ chuyển nhượng lại cho vợ chồng ông H, nếu con của ông bà ở trên đất thì ông bà sẽ lấy lại phần đất nêu trên. Sau khi cho mượn đất, vợ chồng ông H xây nhà trên đất, ông H là người nhờ bà Nh đi mua lại cột xi măng, kèo, tôn nhà cũ của người khác để về làm nhà của ông H. Khi vợ chồng ông H bắt đầu xây tường nhà thì không hỏi ý kiến của bà và ông Ch nhưng ông bà cũng không có ý kiến. Đến năm 2016, vợ chồng ông H và ông bà không thỏa thuận được giá chuyển nhượng phần đất nên ông bà không đồng ý chuyển nhượng. Nay do có nhu cầu sử dụng phần đất trên nên ông bà yêu cầu vợ chồng ông H trả lại phần cho ông bà. Lúc đầu ông bà yêu cầu vợ chồng ông H trả diện tích đất là 507 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng sau đó chỉ yêu cầu diện tích 180,6 m^2 và rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần đất diện tích là 326,4 m^2, căn nhà trên đất và các tài sản trên đất thì vợ chồng ông H tự tháo dỡ ông bà không bồi thường.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10 tháng 11 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Vào năm 2008 ông bà không có đất để ở nên bà Nh, ông Ch nói bán cho vợ chồng ông một phần đất ngang 6 mét, dài 45 mét với giá 3.000.000 đồng 1 mét ngang. C, kèo căn nhà cũ ông bà mua lại của người khác có chiều ngang 7 mét nên ông bà đã mua thêm của bà Lâm Thị Đ 1,5 mét ngang với giá 4.500.000 đồng để cất nhà trên phần đất của bà Nh, ông Ch và bà Đ. Khi đó ông bà có 30.000.000 đồng nhưng gửi cho bà Nh giữ. Do không có tiền trả cho bà Đ nên ông bà lấy lại từ bà Nh, ông Ch 5.000.000 đồng để trả cho bà Đ. Bà Nh nói tiền đất khi nào ông bà có thì trả cho bà Nh và ông Ch nên số tiền 25.000.000 đồng còn lại vợ chồng ông bà gửi thì bà Nh, ông Ch đã trả hết cho ông bà.

Vào tháng 8/2008 ông bà xây nhà cột bê tông, tường gạch không tô, mái lợp tôn, ngang 7,5 mét, dài 40 mét với giá 30.000.000 đồng. Khi xây nhà bà Nh, ông Ch cũng biết và đồng ý. Tháng 11/2016 bà Nh, ông Ch nói cần tiền và chuyển nhượng lại phần đất trên cho ông bà với giá 10.000.000 đồng/1 mét ngang. Ông bà đồng ý mua lại đất và nói bà Nh ông Ch làm giấy tờ nhưng bà Nh, ông Ch không làm. Đến tháng

03/2017 bà Nh, ông Ch nói đất đã lên giá nên bán cho vợ chồng ông bà giá 15.000.000 đồng/1 mét ngang thì ông bà không có khả năng mua. Nay bà Nh, ông Ch yêu cầu vợ chồng ông bà trả lại diện tích 180,6 m^2 thì vợ chồng ông không đồng ý trả. Nếu Tòa án tuyên buộc ông bà trả đất cho bà Nh, ông Ch thì ông bà đồng ý trả lại đất, nếu Tòa án buộc ông bà trả bằng giá trị đất thì ông bà chỉ đồng ý trả 10.000.000 đồng/01 mét ngang.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01 tháng 02 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Lâm Thị Đ trình bày:

Vào năm 2008 ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Kim H có nhận chuyển nhượng 01 phần đất của ông Lê Văn Ch và bà Nguyễn Thị Nh nhưng do đất hẹp không đủ để làm nhà nên vợ chồng bà chuyển nhượng cho vợ chồng 01 phần đất diện tích 1,5 mét ngang, có làm giấy tờ. Giá trị chuyển nhượng 5.000.000 đồng. Sau đó vợ chồng ông H xây nhà ở trên 02 phần đất này. Phần đất bà đã chuyển nhượng cho vợ chồng ông H thì bà không có ý kiến gì. Nếu vợ chồng ông H yêu cầu tách sổ thì bà đồng ý.

Tại phiên tòa:

Ông Lê Văn Ch vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu vợ chồng ông H trả lại phần đất diện tích 180,6 m^2, đất tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Kim H không đồng ý trả lại đất theo yêu cầu của ông Lê Văn Ch.

Bà Lâm Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền. Xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Vào năm 2008 bà Nguyễn Thị Nh, ông Lê Văn Ch có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Kim H mượn 01 phần đất để cất nhà ở với diện tích đã được đo đạc thực tế 180,6 m^2. Bà Nh, ông Ch yêu cầu ông H, bà H trả lại phần diện tích đất này, các công trình trên đất yêu cầu ông H, bà H tự xử lý. Ông H, bà H cho rằng hai bên có ý định thực hiện giao dịch chuyển nhượng đất nhưng đã không thực hiện được do không thống nhất được giá và vợ chồng ông H cũng thừa nhận hiện nay đang ở nhờ trên đất của bà Nh, ông Ch. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nh và ông Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Lâm Thị Đ có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Lâm Thị Đ.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ông Lê Văn Ch và bà Nguyễn Thị Nh khởi kiện yêu cầu Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Kim H trả lại phần đất diện tích hoàn trả 180,6 m^2. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 cần xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "*Tranh chấp dân sự đòi lại tài sản quyền sử dụng đất*".

[3] Về pháp luật áp dụng: Bà Nguyễn Thị Nh và ông Lê Văn Ch khởi kiện đòi lại quyền sử dụng đất vì cho rằng vào năm 2008 ông bà cho vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Kim H ở nhờ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Luật đất đai 2013 để giải quyết

[4] Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị Nh và ông Lê Văn Ch yêu cầu ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Kim H trả lại phần đất diện tích 507 m^2, đất thuộc thửa số 55, tờ bản đồ số 29, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00689 ngày 09/01/2006 được Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh cấp cho bà Nguyễn Thị Nh và ông Lê Văn Ch nhưng sau đó bà Nh và ông Ch đã rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, ông bà chỉ yêu cầu ông H, bà H trả lại phần đất diện tích 180,6 m^2, thuộc thửa 55, tờ bản đồ số 29, đất tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Do đó Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần đất diện tích 326,4 m^2.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nh và ông Lê Văn Ch yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Kim H trả lại phần đất diện tích 180,6 m^2 thì thấy rằng:

Vào năm 2008, bà Nh và ông Ch có cho ông H, bà H mượn 01 phần đất để ở, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nh và ông Ch. Ông H, bà H cho rằng bà Nh, ông Ch đã chuyển nhượng cho ông bà phần đất này nên ông bà không đồng ý trả lại đất vì vợ chồng ông đã đưa cho bà Nh số tiền 30.000.000 đồng nhưng sau đó đã ông bà đã lấy lại hết số tiền này. Việc ông H, bà H cho rằng có nhận chuyển nhượng phần đất của bà Nh, ông Ch nhưng hai bên không ra Ủy ban nhân dân xã làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Đến năm 2016, do hai bên không thỏa thuận được giá chuyển nhượng nên không thực hiện được việc chuyển nhượng đất. Do đó, bà Nh và ông Ch vẫn là người sử dụng đất được nhà nước "Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất…" theo quy định tại Điều 26 Luật đất đai 2013 và có quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định tại Điều 166 Luật đất đai 2013.

[5] Xét lời trình bày của bị đơn thấy rằng: Ông H, bà H không đưa ra được chứng cứ nào khác chứng minh việc ông bà và bà Nh ông Ch có chuyển nhượng phần đất diện tích đang tranh chấp. Theo quy định tại Điều 256 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì: "*Chủ sở hữu ...có quyền yêu cầu người sử dụng tài sản...đối với tài sản thuộc quyền sở hữu ...của mình phải trả lại tài sản đó*". Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy

cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh và ông Lê Văn Ch, buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Kim H trả lại cho bà Nh và ông Ch phần diện tích đất 180,6 m^2, đất thuộc thửa 55, tờ bản đồ số 29, tọa lạc tại ấp A, xã B huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Theo sơ đồ đo đạc của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đo đạc bản đồ Bình An có xác nhận của cơ quan chuyên môn thể hiện: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Kim H đang xây nhà ở, các công trình và cây trồng trên 02 phần đất: phần đất thứ nhất diện tích 180,6 m^2 (thuộc thửa 55, tờ bản đồ số 29) và phần đất thứ 02 diện tích 54,5 m^2 (do nhận chuyển nhượng của bà Lâm Thị Đ nhưng sơ đồ thể hiện phần đất thuộc thửa 55, tờ bản đồ số 29). Đất tọa lạc tại ấp A xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, trên 02 phần đất có những tài sản sau:

- 01 cây xoài trị giá 200.000 đồng; 02 cây dừa trị giá: 02 cây x 500.000 đồng/cây = 1.000.000 đồng; 02 cây mai đường kính 4 – 5 cm, cao 1,5 m trị giá: 02 cây x 250.000 đồng/cây = 500.000 đồng và 01 cây mai 05 – 10 cm trị giá 400.000 đồng.

- 01 căn nhà mái lợp tôn kẽm, đòn tay gỗ, cột bê tông đúc sẵn, tường xây gạch ống dày 10 cm, không tô, cửa đi gỗ, cửa sổ khung sắt, nền gạch tàu, diện tích 6,5 m x 13,4 m = 87,1 m^2; trị giá 87,1 m^2 x 742.000 đồng x 50% = **32.314.100 đồng.**

- 01 nhà vệ sinh mái lợp tôn kẽm, đòn tay gỗ, tường xây gạch ống dày 10 cm không tô, nền gạch men, cửa đi khung sắt bọc tôn, diện tích 1,7 m x 2,3 m = 3,91 m^2; trị giá 3,91 m^2 x 1590.000 đồng x 50% = **3.108.000 đồng.**

- Chuồng trại chăn nuôi heo diện tích 3,4 m x 4 m = 13,6 m^2; trị giá 13,6 m^2 x 424.000 đồng x 40% = **2.306.000 đồng.**

- Nhà vệ sinh diện tích 01 m x 01 m = 01 m^2; giá trị 01 m^2 x 1.590.000 đồng x 30% = **477.000 đồng.**

- Nền bê tông xi măng không còn giá trị.

- Trị giá đất **225.000 đồng/m^2**.

Phần diện tích đất 180,6 m^2 ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Kim H đang ở có tứ cận như sau:

Hướng Đông: giáp đất của bà Nguyễn Thị Nh, ông Lê Văn Ch dài 33,85 m;

Hướng Tây: giáp đất của bà Nguyễn Thị Nh, ông Lê Văn Ch dài 35,96 m;

Hướng Nam: giáp đường đất dài 5,59 m;

Hướng Bắc: giáp đất ông Nguyễn Hùng D dài 4,86 m.

Đất thuộc thửa 55, tờ bản đồ số 29 tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Trên đất hiện tại có phần căn nhà, các công trình xây dựng và cây trồng do ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Kim H trồng và xây dựng nên cần buộc ông ông H, bà H di dời phần diện tích căn nhà, các công trình và cây trồng trên phần đất diện tích 180,6 m^2 để trả lại cho bà Nguyễn Thị Nh và ông Lê Văn Ch phần đất diện tích 180,6

m^2, thuộc thửa 55, tờ bản đồ số 29, tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá, đo đạc: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị Nh và ông Lê Văn Ch được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 500.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, 500.000 đồng chi phí định giá và 4.000.000 đồng chi phí đo đạc. Ghi nhận bà Nguyễn Thị Nh đã nộp xong. Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Kim H phải trả cho bà Nhung tổng cộng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản 5.000.000 đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị Nh và ông Lê Văn Ch được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn Hoàng và bà Nguyễn Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 166 và Điều 203 Luật đất đai 2013; Điều 256 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nh và ông Lê Văn Ch đối với phần diện tích đất 326,4 m^2.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nh và ông Lê Văn Ch về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản quyền sử dụng đất".

Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Kim H phải trả lại cho bà Nguyễn Thị Nh và ông Lê Văn Ch diện tích đất 180,6 m^2, đất thuộc thửa số 55, tờ bản đồ số 29, có tứ cận:

Hướng Đông: giáp đất của bà Nguyễn Thị Nh, ông Lê Văn Ch dài 33,85 m;

Hướng Tây: giáp đất của bà Nguyễn Thị Nh, ông Lê Văn Ch dài 35,96 m;

Hướng Nam: giáp đường đất dài 5,59 m;

Hướng Bắc: giáp đất ông Nguyễn Hùng D dài 4,86 m;

Đất tọa lạc tại ấp A xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Kim H phải di dời tài sản bao gồm phần diện tích căn nhà, phần diện tích các công trình xây dựng và cây trồng trên trên phần đất diện tích 180,6 m^2 để trả lại phần đất diện tích 180,6 m^2 cho bà Nguyễn Thị Nh và ông Lê Văn Ch.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc, định giá tài sản:

Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 500.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; 500.000 đồng chi phí định giá tài sản và 4.000.000

đồng chi phí đo đạc đất tranh chấp. Tổng cộng 5.000.000 đồng. Ghi nhận bà Nguyễn Thị Nh đã nộp xong. Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Kim H hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Nh số tiền 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Nh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Kim H không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Kim H còn phải trả cho bà Nguyễn Thị Nh số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Nh và ông Lê Văn Ch không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Nh và ông Lê Văn Ch 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004616 ngày 12 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ P.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương